

Số: 206/2020/QĐST- HNGĐ

Quận 4, ngày 03 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 183/2020/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: ông Mã Phi L, sinh năm 1988

Bị đơn: bà Phùng Thị Tuyết N, sinh năm 1994

Cùng trú tại: 307/26B Đường A, Phường B, Quận C, Tp. HCM

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Mã Phi L và bà Phùng Thị Tuyết N.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: ông Mã Phi L và bà Phùng Thị Tuyết N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2013, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 4 cấp ngày 23/01/2013)
 - Về con chung: ông Mã Phi L và bà Phùng Thị Tuyết N xác nhận quá trình chung sống ông, bà có 01 con chung tên Mã Phùng Tuấn P, sinh ngày 04/9/2012. Khi ly hôn hai bên thoả thuận giao con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, ông L tự nguyện không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.
Bà N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở nhưng bà không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.
Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.
 - Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: ông Mã Phi L và bà Phùng Thị Tuyết N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) ông L nhận nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0035601 ngày 29/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Ông L đã nộp xong án phí. Hoàn trả cho ông số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Cơ quan cấp giấy chứng nhận ĐKKH;
- Lưu VP – HS.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Thủy Tiên